

Số: 43/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người yêu cầu:

- Anh Phan Văn K, sinh năm 1975.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Đều cư trú tại: Thôn S, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C thành phố B nay là thành phố B ngày 03/9/1997. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp làm cho cuộc sống chung căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh K và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh K và chị T đều thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh K và chị T được thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh K và chị T đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh K và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là con Phan Thị H, sinh ngày 10/10/1999 và con Phan Thị Mai G, sinh ngày 21/8/2005. Con Phan Thị H đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn

anh K và chị T thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Thị Mai G, sinh ngày 21/8/2005. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[4] Về lệ phí: Anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là con Phan Thị H, sinh ngày 10/10/1999 và con Phan Thị Mai G, sinh ngày 21/8/2005. Con Phan Thị H đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Tòa án không giải quyết. Ly hôn anh K và chị T thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Thị Mai G, sinh ngày 21/8/2005. Chị T tạm thời không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phan Văn K và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh K và chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0000095 ngày 25/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- UBND xã C, TP Thái Bình
(CNKH số 01 ngày 03/9/1997);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết